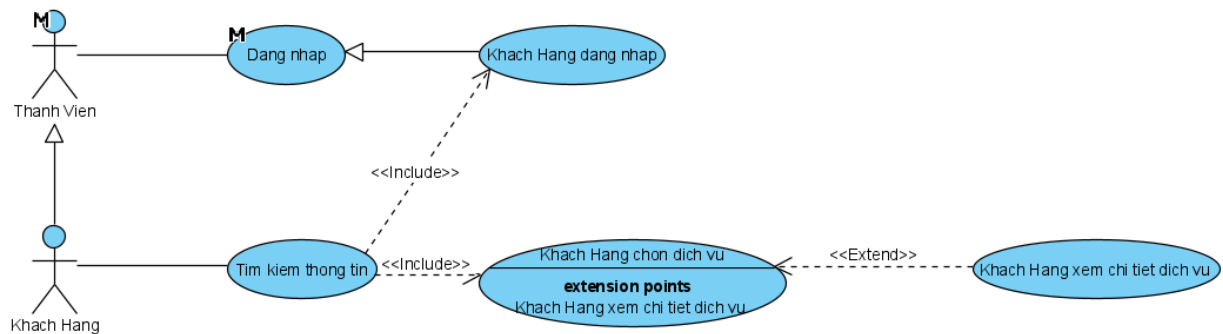


a, Use case

Use case tìm kiếm thông tin



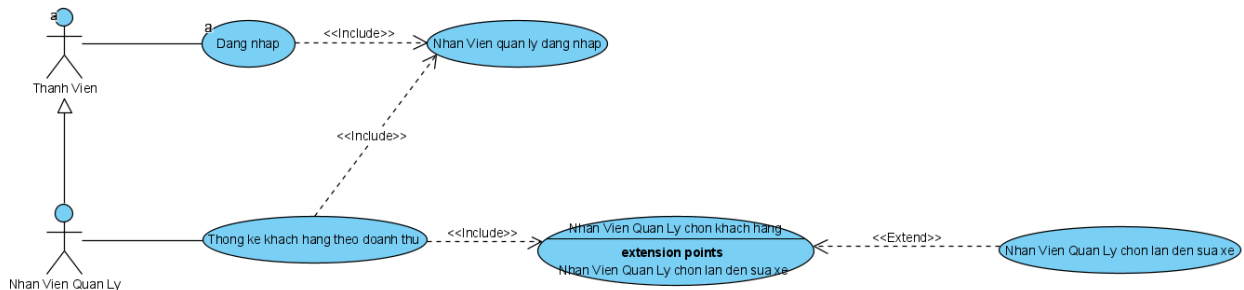
Chức năng tìm kiếm thông tin các các giao diện tương tác với khách hàng:

- Đăng nhập->đề xuất use case đăng nhập
- Tìm kiếm thông tin->đề xuất use case tìm kiếm thông tin
- Chọn dịch vụ->đề xuất use case chọn dịch vụ
- Xem chi tiết dịch vụ->đề xuất use case xem chi tiết dịch vụ
- Xem chi tiết dịch vụ là không bắt buộc mới hoàn thành được việc chọn dịch vụ, use case xem chi tiết dịch vụ extend use case chọn dịch vụ .
- Đăng nhập, chọn dịch vụ là bắt buộc mới hoàn thành được việc tìm kiếm thông tin, do đó use case tìm kiếm thông tin include use case đăng nhập và chọn dịch vụ

Mô tả các use case:

- Chọn dịch vụ: use case cho phép khách hàng chọn dịch vụ cần tìm.
- Xem chi tiết dịch vụ: use case cho phép khách hàng xem chi tiết dịch vụ mà mình vừa tìm.

Use case thống kê khách hàng theo doanh thu



Chức năng thống kê khách hàng theo doanh thu:

- Đăng nhập-> đề xuất use case đăng nhập
- Thống kê khách hàng theo doanh thu-> đề xuất use case thống kê khách hàng theo doanh thu.
- Chọn khách hàng-> đề xuất use case chọn khách hàng.
- Chọn lần đến sửa xe-> đề xuất use case chọn lần đến sửa xe.
- Chọn lần đến sửa xe là không bắt buộc mới hoàn thành được việc chọn khách hàng, nên use case chọn lần đến sửa xe extend chọn khách hàng.
- Chọn khách hàng, đăng nhập là bắt buộc mới hoàn thành được việc thống kê khách hàng theo doanh thu, nên use case thống kê khách hàng theo doanh thu include chọn khách hàng và đăng nhập.

Mô tả các use case:

Chọn khách hàng: use case cho phép nhân viên chọn khách hàng sau khi đã thống kê.

Chọn lần đến sửa xe: use case cho phép nhân viên chọn lần đến sửa xe của khách hàng tương ứng.

b, Kịch bản cho ý a

Chức năng tìm kiếm thông tin

Use case	Tìm kiếm thông tin
Actor	Khách hàng
Tiền điều kiện	Khách hàng đã đăng nhập thành công
Hậu điều kiện	Khách hàng tìm kiếm được thông tin dịch vụ cần tìm
Kịch bản chính	1. Sau khi đăng nhập, từ giao diện chính, khách hàng A từ thanh menu chọn chức năng thông tin dịch vụ/phụ tùng.

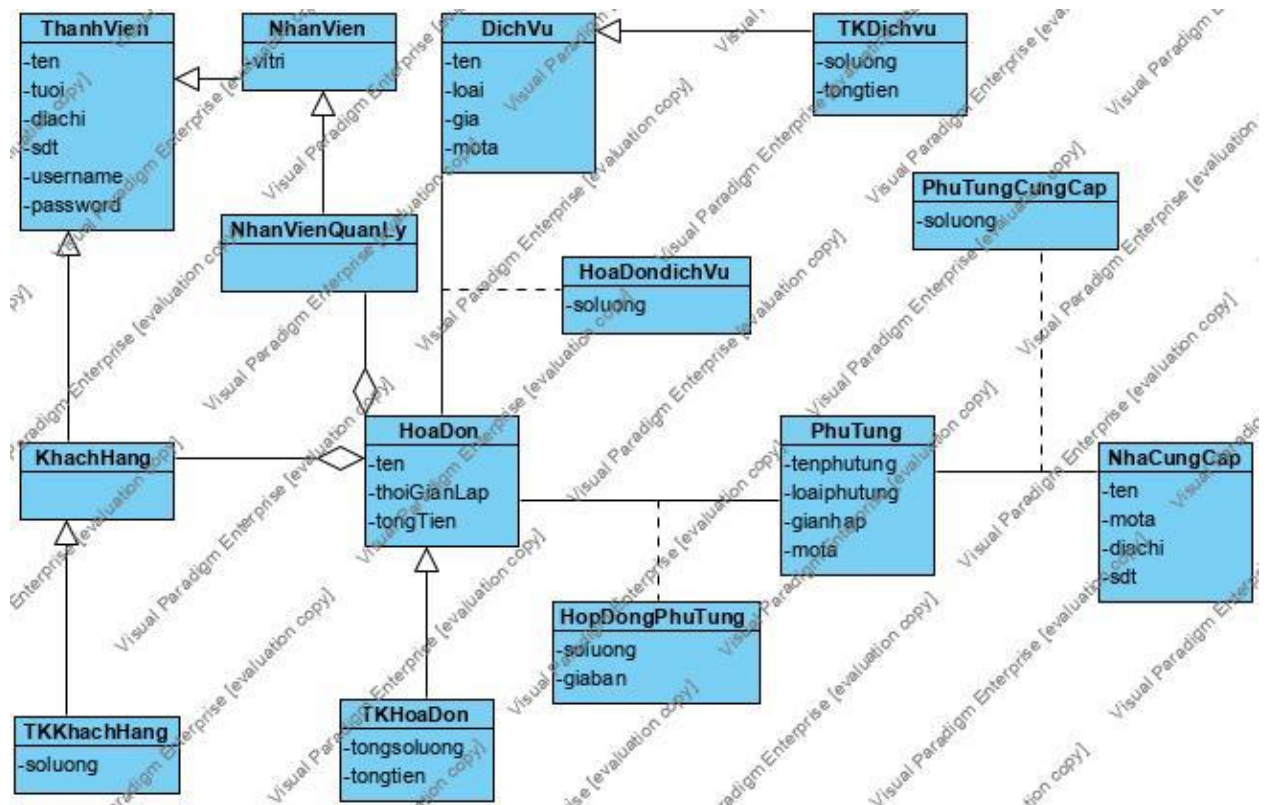
	<p>2.Giao diện chức năng thông tin dịch vụ/ phụ tùng hiện lên. Có thanh tìm kiếm dịch vụ/ phụ tùng.</p> <p>3.Khách hàng nhập thông tin dịch vụ/phụ tùng cần tìm kiếm và click search.</p> <p>4.Hệ thống hiện danh sách các dịch vụ/phụ tùng có tên chứa từ khóa vừa nhập.</p> <p>5.Khách hàng click vào một dịch vụ/phụ tùng để xem chi tiết.</p> <p>6.Hệ thống hiện thông tin chi tiết về dịch vụ/phụ tùng.</p>
Ngoại lệ	4. Hệ thống hiện lên không có sản phẩm nào tương ứng với từ khóa.

Chức năng thống kê khách hàng theo doanh thu

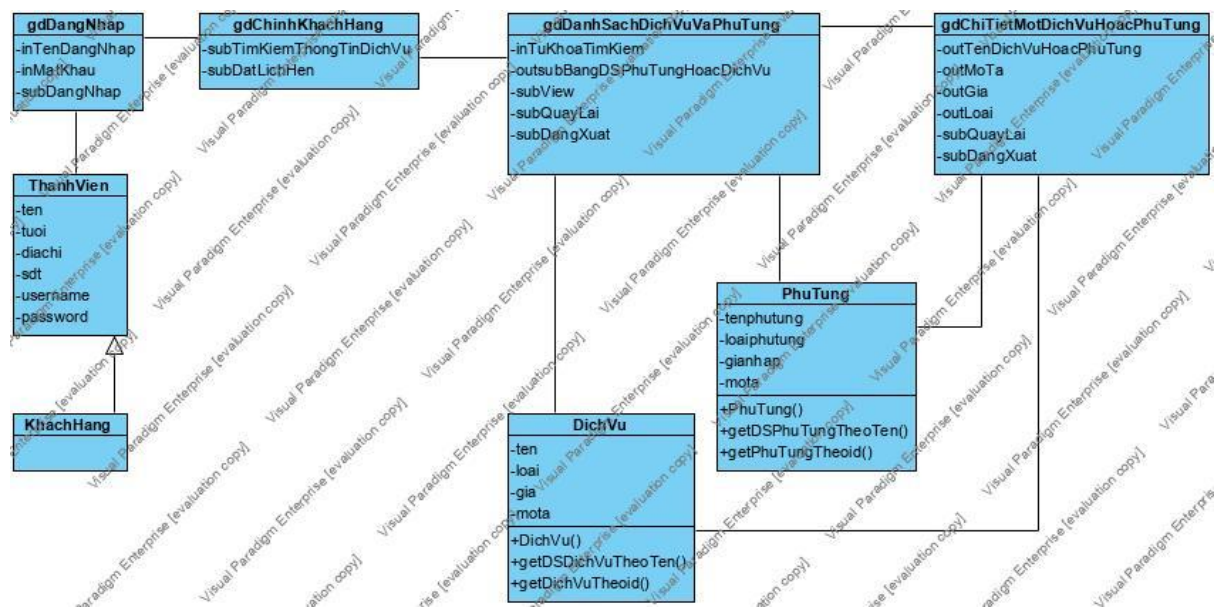
Use case	Thống kê khách hàng theo doanh thu
Actor	Nhân viên quản lý
Tiền điều kiện	Nhân viên đã đăng nhập thành công
Hậu điều kiện	Nhân viên thống kê khách hàng theo doanh thu xong
Kịch bản chính	<p>1.Sau khi đăng nhập, từ giao diện chính, nhân viên B từ thanh menu chọn chức năng xem báo cáo.</p> <p>2.Giao diện chức năng xem báo cáo hiện lên, click chọn chức năng thống kê theo doanh thu.</p> <p>3.Giao diện thống kê theo doanh thu hiện lên gồm ô chọn ngày bắt đầu kết thúc và nút thống kê.</p> <p>3.Nhân viên chọn ngày bắt đầu, kết thúc rồi click thống kê.</p> <p>4.Giao diện hiện ra số liệu thống kê từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc theo khách hàng.</p> <p>5.Nhân viên click vào một khách hàng để xem chi tiết.</p> <p>6.Hệ thống hiện thông tin chi tiết khách hàng(số lần đến sửa xe).</p> <p>7.Nhân viên click vào một lần đến sửa xe.</p> <p>8.Hệ thống hiện lên hóa đơn chi tiết tương ứng với lần sửa xe đó</p>
Ngoại lệ	<p>4. Giao diện không có dữ liệu để thống kê theo ngày đã chọn.</p> <p>6. Hệ thống không hiện số lần đến sửa(chưa đến sửa lần nào).</p>

Câu 2:

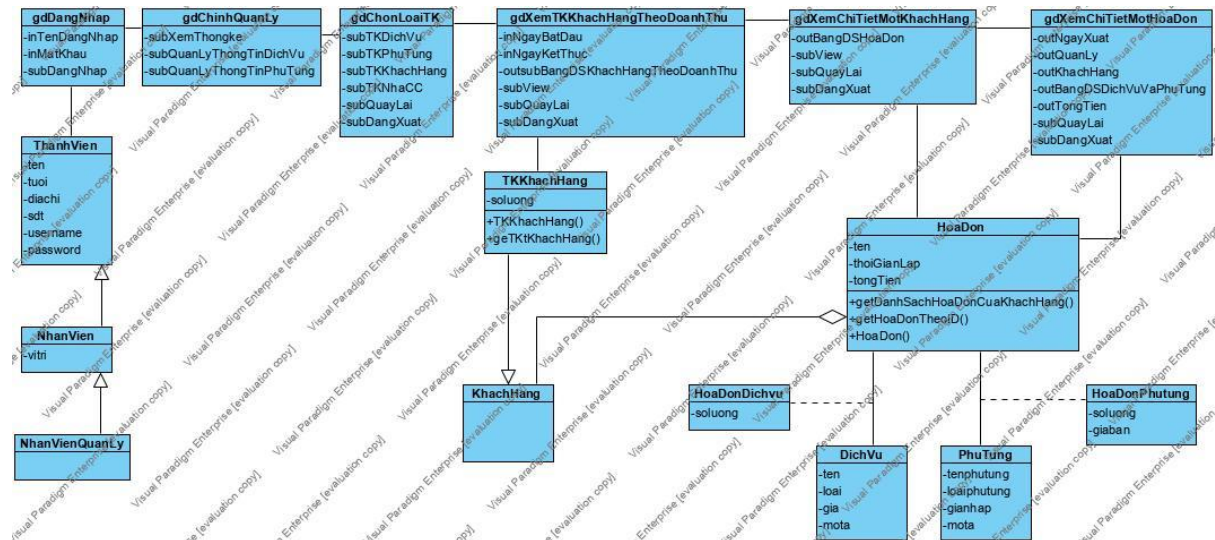
Phân tích lớp thực thể



Biểu đồ lớp pha phân tích chức năng: khách hàng tìm kiếm thông tin dịch vụ



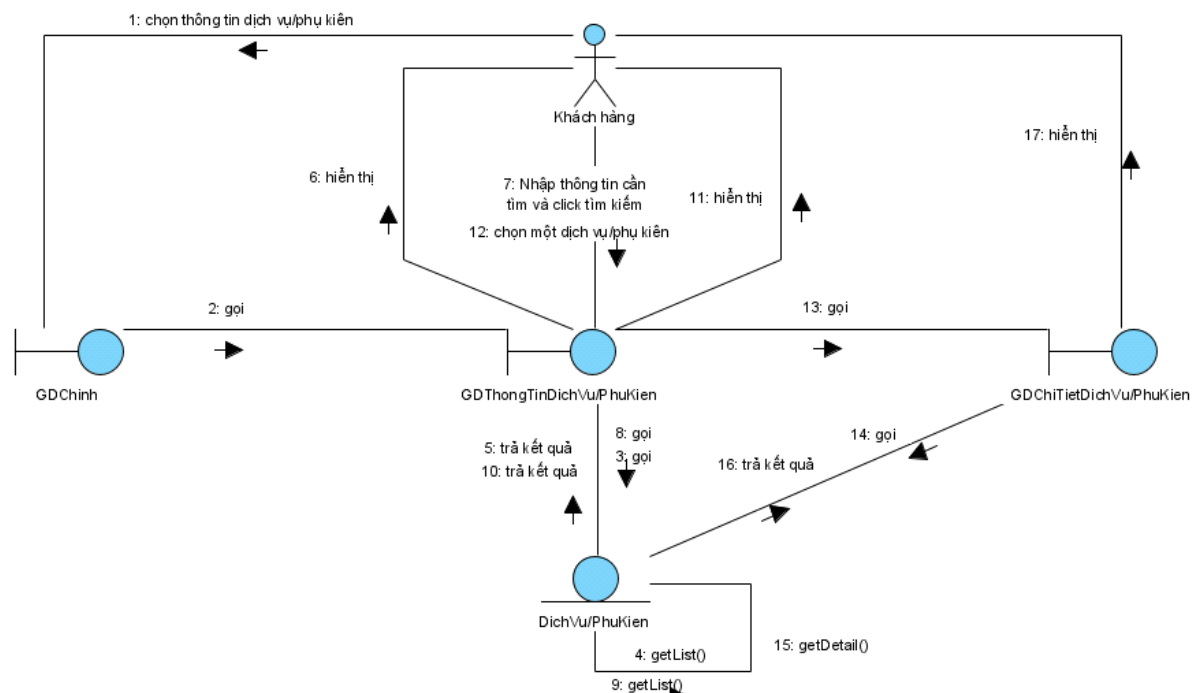
Biểu đồ lớp pha phân tích chức năng: nhân viên thống kê khách hàng theo doanh thu



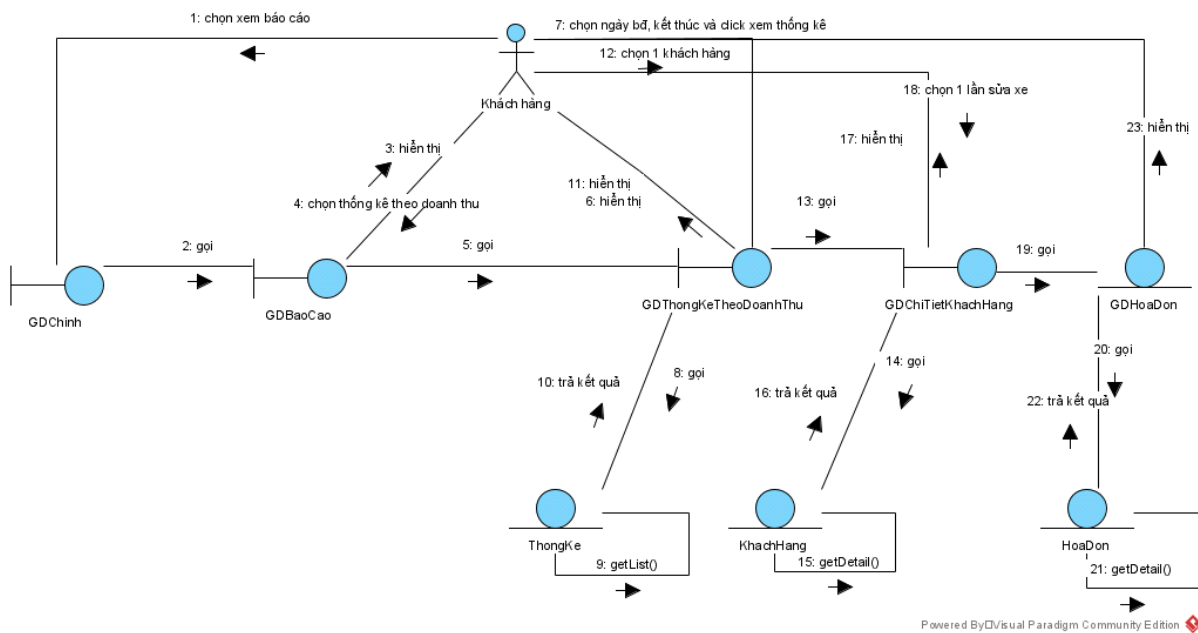
Câu 3

a,

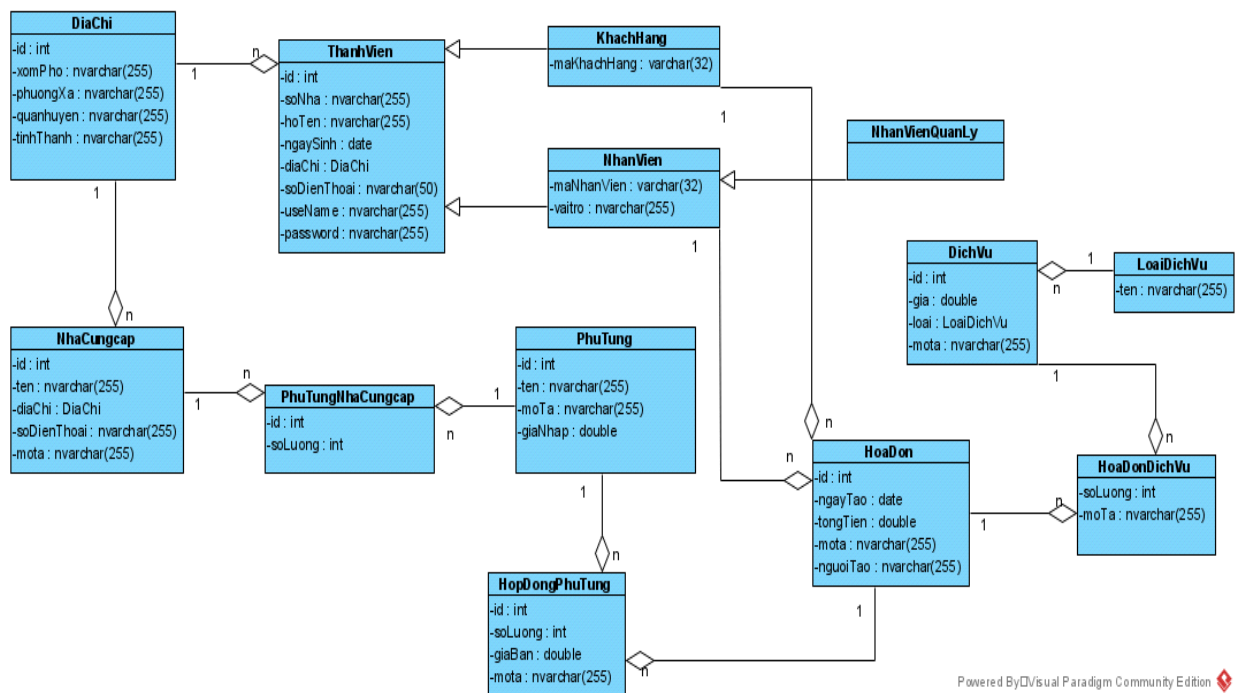
- Biểu đồ tuần tự chức năng tìm kiếm thông tin



2. Biểu đồ tuần tự thống kê khách hàng theo doanh thu

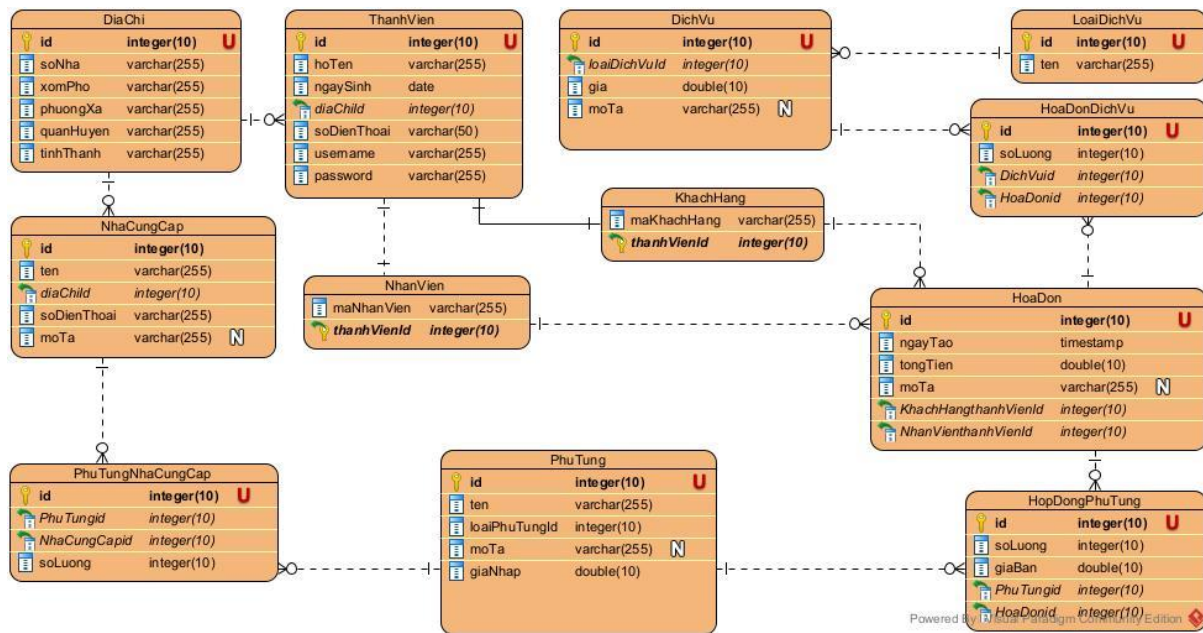


3. Sơ đồ lớp thiết kế



Câu 4:

A,



Câu 5:

Biểu đồ gói

